TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 879 /TB-TANDTC	*Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng công chức Tòa án nhân dân năm 2025

Tòa án nhân dân tối cao thông báo về việc tuyển dụng công chức cho Tòa án nhân dân theo Kế hoạch số 878 /KH-TANDTC ngày 27/8/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng chỉ tiêu biên chế cần tuyển là **748** biên chế, gồm 26 Chuyên viên Công nghệ thông tin và 722 Thư ký viên. Trong đó:

- Các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao: **76** biên chế (26 Chuyên viên Công nghệ thông tin và 50 Thư ký viên);

- Tòa án nhân dân các tỉnh miền Bắc từ thành phố Huế trở ra (sau đây gọi tắt là Tòa án nhân dân các tỉnh phía Bắc): **239** Thư ký viên;

- Tòa án nhân dân các tỉnh miền Nam từ thành phố Đà Nẵng trở vào (sau đây gọi tắt là Tòa án nhân dân các tỉnh phía Nam): **433** Thư ký viên.

2. Hình thức tuyển dụng

Thực hiện bằng hai hình thức: *xét tuyển*[1] và *thi tuyển*[2].

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;

b) Đang cư trú tại Việt Nam;

c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển; đăng ký nguyện vọng, nơi dự thi; có lý lịch tự khai rõ ràng; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

d) Đủ 18 tuổi trở lên;

đ) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền; không bị dị hình, dị tật, khuyết tật, không nói lắp, nói ngọng; nam cao từ 1,60m, nặng từ 50kg trở lên; nữ cao từ 1,55m, nặng từ 45kg trở lên.

e) Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

---

[1] Theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

[2] Theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

2. Tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ chuyên môn

a) Đối với vị trí Thư ký viên:

- Đối với các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân các tỉnh phía Bắc: thí sinh tốt nghiệp Cử nhân Luật (văn bằng 1) loại khá trở lên tại Học viện Tòa án; Trường Đại học Luật Hà Nội; Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

- Đối với Tòa án nhân dân các tỉnh phía Nam: thí sinh tốt nghiệp Cử nhân Luật (văn bằng 1) loại khá trở lên tại Học viện Tòa án; Trường Đại học Luật Hà Nội; Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh; Trường Đại học Sài Gòn; Trường Đại học Kinh tế – Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; Đại học Cần Thơ; Trường Đại học Tôn Đức Thắng; Trường Đại học Đà Lạt.

- Có kỹ năng sử dụng tin học cơ bản và đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đối với vị trí việc làm.

b) Đối với vị trí Chuyên viên Công nghệ thông tin:

- Có bằng tốt nghiệp cử nhân trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: Sư phạm tin học; Toán ứng dụng; Toán tin; Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán; Điện tử và tin học; Công nghệ truyền thông; Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ kỹ thuật máy tính; Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Điện tử – Viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông; Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật viễn thông; Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử – truyền thông; Hệ thống thông tin quản lý; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Cơ sở toán học cho tin học… phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm;

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

Lưu ý:

- Trường hợp đặc biệt do yêu cầu nhiệm vụ của Ngành, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định cho dự tuyển đối với những trường hợp không thuộc đối tượng quy định tại mục 1, 2 phần II Thông báo này;

- Kỳ tuyển dụng này không áp dụng đối với những trường hợp đang là công chức hoặc đã từng là công chức, sau đó nghỉ việc hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

a) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang

chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

c) Bản thân hoặc gia đình có vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Đảng và của ngành Tòa án nhân dân.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng

4.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

4.2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Hình thức xét tuyển

- Vòng 1: kiểm tra điều kiện dự tuyển tại hồ sơ và Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: xét nghiệp vụ chuyên ngành:

+ Hình thức: vấn đáp;

+ Nội dung: kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ; đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ, tính cách và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí Thư ký viên;

+ Thời gian: 30 phút;

+ Thang điểm: 100 điểm.

Số lượng biên chế thực hiện xét tuyển được xác định trên cơ sở hồ sơ dự tuyển đủ điều kiện theo quy định và không vượt quá chỉ tiêu biên chế cần tuyển.

2. Hình thức thi tuyển

a) Vòng 1: môn thi điều kiện kiểm tra kiến thức, năng lực chung:

- Hình thức: trắc nghiệm trên máy vi tính;

- Nội dung: 60 câu hỏi đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung về hệ thống chính trị; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử;

- Thời gian thi: 60 phút.

b) Vòng 2: thi nghiệp vụ chuyên ngành; thí sinh trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên tại vòng 1 thì được dự thi vòng 2.

- Đối với vị trí Thư ký viên:

+ Hình thức: thi viết;

+ Nội dung: kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật về ngành Tòa án nhân dân; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng thực thi công vụ của vị trí Thư ký viên;

+ Thời gian thi: 180 phút;

+ Thang điểm: 100 điểm.

- Đối với vị trí Chuyên viên Công nghệ thông tin:

+ Hình thức: thi viết;

+ Nội dung: kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin; thiết kế, quản trị và vận hành hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu; bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin; kỹ năng triển khai, quản trị, bảo trì hệ thống công nghệ thông tin của Tòa án nhân dân; ứng dụng các công nghệ mới (trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, Internet vạn vật…) phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Thời gian thi: 180 phút;

+ Thang điểm: 100 điểm.

IV. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Sơ tuyển

1.1. Thời gian: trong tháng 9/2025

1.2. Sơ tuyển được tổ chức tại 02 địa điểm sau:

- Phía Bắc: tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao (số 48 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội);

- Phía Nam: tại trụ sở Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao khu vực phía Nam (số 124 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh).

Lưu ý: Thí sinh không đạt sơ tuyển hoặc không tham dự sơ tuyển sẽ không đủ điều kiện tham gia xét tuyển, thi tuyển.

2. Xét tuyển, thi tuyển

2.1. Xét tuyển:

- Thời gian: tổ chức trong tháng 10/2025;

- Xét tuyển được tổ chức tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao (số 48 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội).

2.2. Thi tuyển:

- Thời gian: vòng 1, vòng 2 trong tháng 10/2025; hoàn thành, ban hành quyết định tuyển dụng trong tháng 11 hoặc tháng 12 /2025.

- Thi tuyển được tổ chức tại 02 địa điểm sau:

+ Phía Bắc: tại Học viện Tòa án (đường 282, xã Thuận An, thành phố Hà Nội);

+ Phía Nam: tại Trường Đại học Sài Gòn (số 273 An Dương Vương, phường Chợ Quán, thành phố Hồ Chí Minh).

Lưu ý: - Thí sinh có thể lựa chọn, đăng ký dự sơ tuyển; thi tuyển tại địa điểm phía Bắc hoặc phía Nam mà không phụ thuộc vào việc đăng ký nguyện vọng nơi công tác;

- Thời gian thi cụ thể sẽ có thông báo trên trang thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao tại địa chỉ: http://www.toaan.gov.vn. Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi thông tin trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm trong trường hợp thí sinh không nắm được thông tin đã được đăng tải công khai.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Xác định người trúng tuyển đối với việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển

a) Người trúng tuyển trong phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của Tòa án nhân dân theo Kế hoạch này.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại mục a nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao sẽ quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Xác định người trúng tuyển đối với việc tuyển dụng thông qua hình thức thi tuyển

a) Người trúng tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của Tòa án nhân dân theo Kế hoạch này.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại mục a nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì người có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn xác định người trúng tuyển.

Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao sẽ quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển không được bảo lưu kết quả cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI HẠN NHẬN HỒ SƠ, LỆ PHÍ DỰ THI

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1.1. Phiếu đăng ký dự tuyển: người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm theo yêu cầu tuyển dụng (Thư ký viên hoặc Chuyên viên Công nghệ thông tin). Phiếu đăng ký dự tuyển có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang, phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật, trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật *(Mẫu số 01)*;

1.2. Phiếu đăng ký nguyện vọng nơi công tác, nơi dự sơ tuyển và nơi dự thi *(Mẫu số 02)*;

1.3. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật theo mẫu (dán ảnh 4x6), có xác nhận của chính quyền địa phương nơi người dự tuyển thường trú hoặc cơ quan (Nhà nước) nơi người dự tuyển đang công tác trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển *(Mẫu số 03)*;

1.4. Bản sao các văn bằng, bảng điểm, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các văn bằng, bảng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công nhận văn bằng của cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành[3].

1.5. Bản sao giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân được cơ quan có thẩm quyền cấp.

1.6. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp (Thí sinh hoàn thiện mục này khi có thông báo kết quả trúng tuyển).

1.7. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

---

[3] Thông tư số 07/2024/TT-BGDĐT ngày 30/4/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung Điều 7 và thay thế Phụ lục II, Phụ lục III của Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

1.8. Bản sao (có chứng thực) các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

1.9. Các loại giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp xác nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

Thí sinh đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai hồ sơ đăng ký dự tuyển. Tòa án nhân dân tối cao chỉ tiếp nhận hồ sơ đủ theo quy định tại Thông báo này và không gửi trả lại hồ sơ nếu không được tuyển dụng.

2. Thời hạn nhận hồ sơ và thủ tục nộp hồ sơ dự tuyển

2.1. Thời hạn nhận hồ sơ

Từ ngày 27/8/2025 đến hết ngày 25/9/2025 (30 ngày).

2.2. Thủ tục nộp hồ sơ dự tuyển

Thí sinh thực hiện đầy đủ 2 bước sau đây để hoàn thiện thủ tục nộp hồ sơ dự tuyển

* Bước 1: Nộp hồ sơ trực tuyến:

Thí sinh truy cập Cổng thông tin tuyển dụng Tòa án nhân dân tối cao tại địa chỉ: http://tuyendungtandtc.com để thực hiện thủ tục nộp hồ sơ trực tuyến.

Lưu ý: - Sau khi thực hiện xong thủ tục nộp hồ sơ trực tuyến hợp lệ, phần mềm sẽ thông báo: "Đăng ký thành công! Mã hồ sơ: TAND-...-...", đồng thời gửi thông báo xác nhận tiếp nhận hồ sơ thành công qua địa chỉ email của Thí sinh đã cung cấp;

- Tại Cổng thông tin tuyển dụng Tòa án nhân dân tối cao đã đính kèm các biểu mẫu và hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến đề nghị Thí sinh chủ động nghiên cứu.

* Bước 2: Nộp hồ sơ qua đường bưu điện:

Thí sinh gửi 01 bộ hồ sơ dự tuyển (bản giấy) qua đường đường bưu điện về địa chỉ: Phòng 219, Vụ Tổ chức-Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao số 48 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Lưu ý: - Hội đồng tuyển dụng chỉ tiếp nhận hồ sơ nộp qua đường bưu điện, không tiếp nhận hồ sơ nộp trực tiếp;

- Hồ sơ dự tuyển nộp qua đường bưu điện đựng trong túi Hồ sơ, mặt ngoài phải có các nội dung sau: Tên hồ sơ: "Hồ sơ đăng ký dự tuyển tuyển công chức Tòa án nhân dân năm 2025"; Mã hồ sơ (được cung cấp khi hoàn thành bước 1); Họ và tên thí sinh, địa chỉ, điện thoại liên hệ và liệt kê đầy đủ các loại giấy tờ có trong hồ sơ.

Mọi thắc mắc liên hệ trong giờ hành chính qua số điện thoại: 0395285225 (đ/c Trường), 0975234093 (đ/c Hải).

3. Lệ phí dự thi:

Thí sinh đủ điều kiện nộp lệ phí dự thi theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

***Lưu ý thí sinh dự tuyển*:** Tòa án nhân dân tối cao sẽ đăng tải các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức trên Cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: http://www.toaan.gov.vn, đồng thời gửi thông báo bằng văn bản điện tử (email) đến từng thí sinh theo địa chỉ đã đăng ký. Đề nghị thí sinh thường xuyên theo dõi để kịp thời nắm bắt và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Đ/c Chánh án TANDTC (để b/cáo);
- Các đ/c PCA TANDTC (để b/cáo);
- HĐTDCC, BGS (để phối hợp);
- Cổng TTĐT (để đăng thông báo);
- Chánh án TAND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: Vụ TCCB (P. ĐT, BD).

TL. CHÁNH ÁN
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC-CÁN BỘ

Nguyễn Tường Linh

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày.... tháng.... năm 2025

(Dán ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(đối với tuyển dụng công chức Tòa án nhân dân năm 2025)

Vị trí việc làm dự tuyển:

☐ Thư ký viên ☐ Chuyên viên Công nghệ thông tin

(Lưu ý: Thí sinh chỉ đánh 01 lần dấu "X" vào ô vị trí việc làm dự tuyển)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN[1]

Họ và tên: .....
Ngày, tháng, năm sinh:..... . Nam ☐ Nữ ☐
Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....
Số CCCD/Thẻ căn cước: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....
Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....
Quê quán: .....
Nơi thường trú: .....
Nơi ở hiện tại: .....
Tình trạng sức khỏe:.....; Chiều cao:.....; Cân nặng: ..... kg
Trình độ văn hóa: .....
Trình độ chuyên môn: .....

II. VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG[2]

Tên trường, cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

[1] Ghi đúng các thông tin: Quê quán; Nơi thường trú; Nơi ở hiện tại theo đơn vị hành chính mới

[2] Văn bằng, chứng chỉ phải bảo đảm do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng tại thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp nộp Giấy xác nhận (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) thì phải nộp bản chính thức khi hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

IV. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thuộc đối tượng ưu tiên[3]: Có □ Không □

Đối tượng ưu tiên: .....

Điểm ưu tiên: .....điểm

2. Xác nhận hình thức nhận thông báo[4]:

Xác nhận hình thức nhận thông báo thông qua Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao □

(Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các thông báo trên cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao. Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm về việc thí sinh không nhận được thông tin vì bất cứ lý do gì nếu đã đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao).

V. THỨ TỰ ƯU TIÊN

Thí sinh chỉ đăng ký đối với vị trí việc làm được tuyển dụng tại Toà án nhân dân (đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương); thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới) (theo mẫu đăng ký nguyện vọng – Mẫu số 02)

Lưu ý:

- Thí sinh điền hết các mục thông tin bỏ trống, mục nào không ghi thì "gạch chéo" hoặc ghi "không";

- Thí sinh phải ký nháy vào từng trang.

Tôi xin cam đoan đáp ứng đầy đủ yêu cầu về điều kiện đăng ký dự tuyển và không thuộc trường hợp không được đăng ký dự tuyển công chức theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi có thông báo trúng tuyển.

Trong trường hợp trúng tuyển mà không được phân công công tác tại Toà án nhân dân (đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương) theo nguyện vọng đã đăng ký tại mẫu đăng ký nguyện vòng kèm theo Phiếu này, tôi đề nghị được tuyển dụng làm công chức tại Toà án nhân dân; đồng thời cam kết sẽ chấp hành nghiêm sự phân công công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

---

[3] Đối tượng ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Thí sinh phải nộp kèm theo Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên theo quy định.

[4] Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các thông báo. Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm về việc thí sinh không nhận được thông tin vì bất cứ lý do gì nếu đã đăng tải thông tin trên cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao

Mẫu số 02

ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG, NƠI DỰ THI

1.Đăng ký nguyện vọng[1]:

Nguyện vọng 1: .....

Nguyện vọng 2: .....

2. Đăng ký sơ tuyển tại:

☐ TP. Hà Nội ☐ TP. Hồ Chí Minh

3. Đăng ký dự thi tại:

☐ TP. Hà Nội ☐ TP. Hồ Chí Minh

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Thí sinh phải đăng ký ít nhất 01 nguyện vọng (nguyện vọng không đăng ký thì ghi "Không" và có thể đăng ký tối đa 02 nguyện vọng. Trong đó 02 nguyện vọng phải cùng 1 khu vực dự thi (Khu vực phía Bắc là các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân các tỉnh phía Bắc; Khu vực phía Nam là Tòa án nhân dân các tỉnh phía Nam)
Ví dụ:
NV1: làm Thư ký viên tại Vụ Giám đốc, kiểm tra về Hình sự
NV2: làm Thư ký viên tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(ảnh 4x6)

LÝ LỊCH TỰ KHAI

I - SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

Họ và tên:

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính (nam, nữ):

Thẻ căn cước (số thẻ/ngày cấp/nơi cấp):

Quê quán:

Dân tộc: Quốc tịch: Tôn giáo:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

Nơi kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày chính thức:

Nơi kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam:

Tình trạng sức khỏe: Chiều cao: Cân nặng:

Các bệnh kinh niên, truyền nhiễm:

Gia đình chính sách:

II - LỊCH SỬ BẢN THÂN

1. Quá trình học tập, công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (kê khai những thành tích nổi bật trong học tập, lao động)?

2. Những đặc điểm về lịch sử bản thân

Tháng, năm	Hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử lý, cơ quan xử lý

3. Khen thưởng

Tháng, năm	Nội dung và hình thức khen thưởng	Cơ quan quyết định

4. Kỷ luật

Tháng, năm	Lý do và hình thức kỷ luật	Cấp quyết định

III - QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Ghi rõ họ, tên từng người, năm sinh, quê quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác hay học tập, quá trình hoạt động theo từng thời gian, thái độ chính trị; đặc điểm lịch sử (có bị bắt, bị tù, làm việc trong chế độ cũ, nguỵ quân, nguỵ quyền không), nếu có ai hoạt động cho địch thì ghi rõ thời gian, nơi hoạt động, chức vụ, mức độ ảnh hưởng xấu đối với cách mạng. **Nếu bản thân hoặc có cha, mẹ, vợ (chồng), anh, chị, em ruột từng vi phạm pháp luật hình sự đến mức bị kết án thì phải ghi rõ tội danh**.

1. Cha Mẹ

1.1. Cha, mẹ đẻ:

1.2. Cha, mẹ nuôi và người nuôi dưỡng (nếu có):

1.3. Cha, Mẹ đẻ (của vợ hoặc chồng-nếu có):

2. Anh, chị, em ruột

3. Vợ (hoặc Chồng):

V - TỰ NHẬN XÉT VỀ BẢN THÂN

Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, chấp hành chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, năng lực và sở trường công tác…

VI - CAM ĐOAN VỀ LÝ LỊCH CỦA BẢN THÂN VÀ GIA ĐÌNH

……, ngày …… tháng …….. năm ……

(Ký và ghi rõ họ tên)

VII - XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ NƠI ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

…… ngày …… tháng … năm ……

UBND cấp xã

(ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)